

BÁO CÁO TÓM TẮT

Sơ kết 01 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 586/KH-UBND ngày 22/08/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Nghệ An đến năm 2025

I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THEO KẾ HOẠCH SỐ 586/KH-UBND

1. Sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền; công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động

- Để triển khai các nhiệm vụ tại Kế hoạch số 586/KH-UBND, UBND tỉnh đã ban hành 14 kế hoạch, 06 quyết định triển khai các nội dung quan trọng về chuyển đổi số. Bên cạnh đó, UBND tỉnh đã kịp thời chỉ đạo giải quyết nhiều vấn đề phát sinh, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để triển khai công tác chuyển đổi số như: Kết nối liên thông chia sẻ dữ liệu; hướng dẫn quy trình lập, thẩm định, phê duyệt đầu tư về công nghệ thông tin (CNTT); an toàn thông tin; tăng cường hiệu quả quản lý, ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước; nâng cao chất lượng, hiệu quả dịch vụ công trực tuyến; các nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số 6 tháng cuối năm 2023,... UBND tỉnh cũng đã ban hành Bộ chỉ số và đầu tư phần mềm đánh giá Chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã, là bộ công cụ giúp đánh giá kết quả chuyển đổi số của từng sở, ban, ngành, địa phương chính xác, phù hợp với tình hình thực tế triển khai.

- Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện cũng đã chủ động, kịp thời xây dựng kế hoạch chuyển đổi số của ngành, địa phương mình, cụ thể: 17/21 sở, ban, ngành và 19/21 UBND cấp huyện đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023¹; 14/21 sở, ban, ngành và 20/21 UBND cấp huyện đã ban hành kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn². Đến nay, 100% các sở, ban ngành và UBND cấp huyện đã thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số. Tuy nhiên, tính đến ngày 11/9/2023 có 02 Trưởng Ban chỉ đạo chuyển đổi số cấp huyện không phải là người đứng đầu đơn vị, địa phương³.

- Về công tác tuyên truyền: Các sở, ban, ngành, địa phương đã triển khai nhiều hình thức tuyên truyền, học tập, quán triệt nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp, người dân về tính cấp thiết và sự cần thiết của chuyển đổi số. Trang thông tin chuyển đổi số của tỉnh (<https://dx.nghean.gov.vn>) là kênh thông tin chính thống

¹ Các đơn vị chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023: BQL KKT Đông Nam; Các Sở: Công Thương, Giáo dục và Đào tạo, Khoa học và Công nghệ; UBND thị xã Cửa Lò; UBND thị xã Hoàng Mai.

² Các đơn vị chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn: BQL KKT Đông Nam; Các Sở: Văn hóa và Thể thao, Xây dựng, Công Thương, Giao thông vận tải, Ngoại vụ, Y tế; UBND huyện Quỳnh Lưu.

³ Gồm UBND các địa phương: Nghi Lộc, Tương Dương.

đề cập nhật và đưa thông tin về chuyển đổi số, từ tháng 8 năm 2022 đến tháng 8 năm 2023 đã đăng tải 57 tin bài, thu hút được gần 40 nghìn lượt người theo dõi. Ngoài ra, hàng trăm lượt tin bài tuyên truyền về chuyển đổi số được đăng tải trên Cổng/Trang Thông tin điện tử 3 cấp tỉnh, huyện, xã. Các cơ quan báo chí, truyền thông đã xây dựng và đăng tải hàng trăm lượt tin, phóng sự trên báo in, báo điện tử, sóng phát thanh, truyền hình để tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của chuyển đổi số mang lại cho người dân và doanh nghiệp

2. Phát triển hạ tầng số

- Về hiện trạng mạng viễn thông băng rộng di động tính đến ngày 30/8/2023: Số thuê bao băng rộng di động/100 dân: 98 (3.3348.092 thuê bao). Tỷ lệ thuê bao sử dụng điện thoại thông minh (SMP)/tổng thuê bao điện thoại di động: 75,7%. Tốc độ băng rộng di động (tốc độ tải xuống theo i-Speed): 29,45Mbps. Số lượng thôn, bản được phủ sóng băng rộng di động: 3.743/3.806 thôn, bản. Số lượng thôn, bản chưa được phủ sóng băng rộng di động: 63/3.806 thôn, bản. Hiện đang thí điểm triển khai internet 5G tại thành phố Vinh. Phân đầu trước năm 2025, 100% thôn, bản trên địa bàn tỉnh được phủ sóng thông tin di động.

- Hiện trạng mạng viễn thông băng rộng cố định tính đến ngày 30/08/2023: Số thuê bao băng rộng cố định/100 dân: 15,4 (527.329 thuê bao). Tỷ lệ hộ gia đình có truy nhập Internet băng rộng cáp quang: 62,7% (527.329 thuê bao). Tốc độ băng rộng cố định (tốc độ tải xuống theo i-Speed): 62,48Mbps.

- Đối với Hạ tầng số cơ quan nhà nước: Các nền tảng số, phần mềm dùng chung của tỉnh đều được triển khai trên các nền tảng điện toán đám mây bảo đảm vận hành hiệu quả, an toàn thông tin (được triển khai theo hình thức thuê dịch vụ CNTT); 100% cán bộ, công chức toàn tỉnh có máy tính sử dụng, kết nối mạng LAN, mạng Internet. 100% các cơ quan nhà nước, từ cấp tỉnh đến cấp xã được kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng với trên 870 điểm kết nối.

- Thực hiện chuyển đổi IPv6 cho Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống giải quyết thủ tục hành chính; người dùng có thể truy cập cho song song địa chỉ IPv4 và IPv6 trên môi trường mạng.

- Hoàn thành việc hợp nhất cổng dịch vụ công và hệ thống một cửa điện tử của tỉnh thành hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Hệ thống Hội nghị truyền hình được vận hành ổn định, hiệu quả, đáp ứng tốt các điều kiện để tổ chức các hội nghị, tập huấn, giao ban trực tuyến giữa Tỉnh ủy, UBND tỉnh, Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh và các sở, ban, ngành với cấp huyện, cấp xã.

- Hoàn thành kết nối kỹ thuật từ LGSP cấp tỉnh tới nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP/NDXP) để khai thác 17 dịch vụ đã sẵn sàng cung cấp.

- Thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước, năm 2023, tỉnh Nghệ An đã đưa vào vận hành Hệ thống thu thập, thẩm định và chia sẻ dữ liệu tỉnh Nghệ An (data.nait.vn). Hệ thống được xây dựng có vai trò vừa thực hiện tổng hợp, phân tích, chuẩn hóa dữ

liệu, vừa xây dựng kho dữ liệu phong phú với thông tin thuộc nhiều lĩnh vực. Các cơ sở dữ liệu này sẽ tạo thành hệ thống các cơ sở dữ liệu lõi trong cơ quan nhà nước có mối quan hệ, thống nhất với nhau từ đó tạo lập kho CSDL của tỉnh.

3. Phát triển nhân lực chuyển đổi số

- Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-UBQGCS ngày 04/4/2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023, UBND tỉnh Nghệ An đã ban hành Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 15/6/2023 về việc bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023. Theo đó, phấn đấu đạt 100% cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước của tỉnh được tập huấn, bồi dưỡng, cung cấp thông tin về chuyển đổi số.

- Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức 34 lớp với 2.586 học viên bồi dưỡng các kiến thức cơ bản và nâng cao về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng theo chương trình tập huấn, bồi dưỡng cán bộ hàng năm.

- Về đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT: Hiện nay, toàn tỉnh có 66 cán bộ chuyên trách CNTT đang làm việc tại các cơ quan Đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội đã được UBND tỉnh phê duyệt tại quyết định số 4282/QĐ-UBND ngày 29/12/2022. Hiện còn 07/21 sở, ban, ngành và 08/21 UBND cấp huyện chưa bố trí được cán bộ chuyên trách CNTT¹.

- Về kết quả triển khai nhiệm vụ nâng cao năng lực, chất lượng đào tạo công nghệ thông tin trong các cấp giáo dục phổ thông: Số cơ sở giáo dục (theo bậc học) đáp ứng yêu cầu dạy môn tin học theo mức 1, 2 và 3 (theo Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30/12/2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo): Tiểu học: Mức 1: 400/518 đạt tỷ lệ 77,22%, Mức 2, 3: 118/518 đạt tỷ lệ 22,78%; THCS: Mức 1: 265/401 đạt tỷ lệ 66,08%, Mức 2, 3: 136/401 đạt tỷ lệ 33,92%; THPT: Mức 1: 80/90 đạt tỷ lệ 88,9%, Mức 2, 3: 10/90 đạt tỷ lệ 11,1%. Trung tâm giáo dục thường xuyên - giáo dục dạy nghề: 21/21 đạt tỷ lệ 100%.

- Đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp: ngoài các chuyên ngành về CNTT được đào tạo ở các trường như Trường Cao đẳng KT - CN Việt Nam Hàn Quốc, Trường Cao đẳng kỹ thuật Việt Đức, Trường Cao đẳng nghề số 4 Bộ Quốc phòng, các trường đào tạo trình độ Trung cấp và Cao đẳng đều đưa môn Tin học là môn cơ bản. Hiện nay các Cơ sở giáo dục nghề nghiệp đều đã được triển khai sử dụng phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Giáo dục nghề nghiệp, 100% các trường Cao đẳng trung cấp ứng dụng chuyển đổi số dạy học trực tuyến, 100% cán bộ quản lý, cán bộ phụ trách CNTT tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đều được tập huấn kỹ năng chuyển đổi số.

¹ Các đơn vị chưa bố trí được cán bộ chuyên trách CNTT gồm: BQL KKT Đông Nam, Thanh tra tỉnh; các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông Vận tải, Ngoại Vụ, Y tế; UBND các địa phương: Nghi Lộc, Anh Sơn, Con Cuông, Diễn Châu, Hưng Nguyên, Tân Kỳ, Cửa Lò, Hoàng Mai.

- UBND tỉnh đã chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn UBND cấp huyện triển khai thành lập Tổ công nghệ số cộng đồng cấp xã và cấp thôn, bản. Tính đến ngày 30/8/2023, toàn tỉnh đã thành lập được 460 tổ cấp xã với 5.221 người tham gia; 3.793 tổ cấp thôn, xóm với 18.093 người tham gia.

4. Về Chính quyền số

- Năm 2023 là năm dữ liệu số Quốc gia, xác định một trong các mục tiêu, nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu là phát triển dữ liệu số và được UBND tỉnh cụ thể hóa tại Kế hoạch số 76/KH-UBND ngày 15/02/2023 về việc chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2023. Kết quả, hiện nay UBND tỉnh đã ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Nghệ An. Hoàn thành việc xây dựng “Quy chế quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của các cơ quan nhà nước tỉnh Nghệ An”. Số hóa, xây dựng cơ sở dữ liệu, hệ thống thông tin dùng chung, hệ thống thông tin do Bộ, ngành triển khai. Tổ chức nâng cấp, bổ sung chức năng kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân trên hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Kết quả giải quyết các thủ tục hành chính thiết yếu ưu tiên tích hợp, chia sẻ dữ liệu dân cư của Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư với cổng dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, phục vụ giải quyết thủ tục hành chính trong tháng 8/2023, toàn tỉnh đã tiếp nhận và giải quyết được 106.074/130.993 hồ sơ (đạt 81%).

- Hoàn thành xây dựng hệ thống thu thập, thẩm định và chia sẻ dữ liệu tỉnh Nghệ An, là cơ sở để triển khai kho dữ liệu và cổng dữ liệu mở của tỉnh (data.nghean.gov.vn).

- Các ngành, lĩnh vực đều tích cực triển khai hiệu quả các nền tảng, phần mềm dùng chung của các Bộ, ngành Trung ương liên thông đến cấp xã như: Công an, Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính, Tư pháp, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường,...

- Về tình hình hoạt động và quản trị, vận hành IOC tỉnh Nghệ An: phục vụ việc giám sát, cụ thể: (1) Kinh tế - Xã hội; (2) Hành chính công; (3) Hệ thống quản lý văn bản điện tử; (4) Hệ thống điều hành Y tế; (5) Hệ thống điều hành Giáo dục; (6) Hệ thống Quản lý phản ánh và tương tác trực tuyến; (7) Hệ thống Du lịch; (8) Hệ thống giám sát An toàn thông tin; (9) Giám sát An ninh trật tự và An toàn giao thông. Một số hoạt động đã bước đầu có tác dụng hỗ trợ cho lãnh đạo như hệ thống camera giám sát giao thông và hệ thống xử lý phản ánh tương tác hiện trường tại IOC thành phố Vinh. Đã triển khai và hoàn thiện được một số hệ thống xây dựng Chính quyền số theo kế hoạch thí điểm, từng bước đặt nền móng cho xây dựng đô thị thông minh. Hiện nay, UBND tỉnh đang chỉ đạo xây dựng Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Nghệ An, phiên bản 1.0, làm cơ sở để triển khai các nhiệm vụ về xây dựng đô thị thông minh của tỉnh.

- Về chi ngân sách cho chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước: Năm 2022 đã bố trí 87,010 tỷ đồng cho chuyển đổi số. Trong đó, 3,8 tỷ đồng cho an toàn thông tin; 42,560 tỷ đồng cho chính quyền số; 13,800 tỷ đồng cho kinh tế số

và 26,850 tỷ đồng cho xã hội số. Tính đến ngày 30/6/2023, Sở Thông tin và Truyền thông đã đề xuất kinh phí triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số là 37,2 tỷ đồng, trong đó đã được bố trí 28.8 tỷ đồng.

5. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- Theo báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông, ước tính tỷ trọng KTS/GRDP tỉnh Nghệ An năm 2022: 7,38%, đứng thứ 32/63 tỉnh/thành phố.

- Đóng góp cho kinh tế số hiện nay tại Nghệ An chủ yếu vẫn là kinh tế số ICT (khoảng 50-58%), trong đó hoạt động sản xuất, buôn bán phần cứng, thiết bị điện tử, quang học chiếm tỷ lệ lớn nhất (hệ thống các cửa hàng, siêu thị điện tử...). Các hoạt động kinh tế số ngành lĩnh vực khác cũng có đóng góp cho kinh tế số (khoảng 20-24%) như: Khoa học công nghệ, y tế, giáo dục, du lịch, công thương, hoạt động khối Đảng và QLNN (ứng dụng các nền tảng số do DN phát triển), buôn bán lẻ...¹

- Về triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trong ngành giáo dục: Số cơ sở giáo dục (theo bậc học) triển khai dịch vụ thu phí dịch vụ giáo dục theo hình thức không dùng tiền mặt: 1.453 trường². Số trường đã thực hiện thu học phí không dùng tiền mặt: 872/962 trường, đạt tỷ lệ 92,47%. Tổng số học sinh năm học 2022-2023: 832.020 học sinh. Số học sinh hoặc phụ huynh học sinh đã có tài khoản tại các ngân hàng: 420.885/432.055 (đạt tỷ lệ 97,41%). Số học sinh (hoặc phụ huynh học sinh) đã thanh toán học phí bằng phương thức không dùng tiền mặt: 116.377/432.055 học sinh (đạt tỷ lệ 26,94%).

- Về phát triển Doanh nghiệp số: Thực tế, các doanh nghiệp số tại Nghệ An đang rất hạn chế. Hiện chỉ có một số doanh nghiệp lớn, truyền thống (doanh nghiệp viễn thông, CNTT) và chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị. Tỉnh Nghệ An hiện cũng chủ yếu là doanh nghiệp vừa và nhỏ (trên 90%), việc ứng dụng các nền tảng số vào quản lý, sản xuất kinh doanh cũng đang hạn chế, nhất là khu vực nông thôn, tập trung chỉ ở hoạt động quảng bá sản phẩm trên Website, mạng xã hội, một số thanh toán không dùng tiền mặt.

- Về thanh toán số: Các nền tảng thanh toán số ở Nghệ An khá phong phú (App ngân hàng, ví điện tử, Mobile Money), triển khai dịch vụ đến hầu hết các ngành, lĩnh vực; các huyện, thành, thị. Các cửa hàng bán lẻ, hộ kinh doanh hiện cơ bản đã có tài khoản thanh toán không dùng tiền mặt. Hiện nay, tỉnh đang triển khai dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; thúc đẩy các trường học, cơ sở y tế tăng cường thanh toán không dùng tiền mặt.

¹ Đây là các số liệu ước tính, số liệu cụ thể cần có khảo sát diện rộng. Phương pháp đánh giá đang được ngành thống kê phối hợp với các ngành, lĩnh vực có liên quan xây dựng.

² Số trường công lập thực hiện thu học phí theo quy định: 943 trường. Số trường không thu học phí (các trường tiêu học, các trường có học sinh thuộc đối tượng miễn học phí theo quy định tại Nghị định số 81/2021/NĐ-CP): 510 trường;

- Về thương mại điện tử (TMĐT): Trong năm 2022, Sở Công Thương đã hỗ trợ 21 huyện, thành, thị mở các gian hàng cấp huyện trên sàn giao dịch TMĐT Nghệ An với hơn 300 sản phẩm đặc trưng, tiêu biểu, sản phẩm OCOP... được đăng tải. Đến 30/8/2023, Sàn giao dịch TMĐT Nghệ An đã hỗ trợ được hơn 470 doanh nghiệp và thương nhân đăng ký thành viên tham gia và thiết lập gian hàng; Thu hút trên 9,2 triệu lượt truy cập; Giới thiệu và chào bán 3.723 các sản phẩm và dịch vụ. Tính đến 30/8/2023, Số doanh nghiệp, HTX, làng nghề, hộ sản xuất nông nghiệp Nghệ An... được đưa lên các sàn TMĐT là 266.373 hộ, tổng số sản phẩm được đưa lên sàn là 8.836 sản phẩm, xếp thứ 5 cả nước về số sản phẩm nông nghiệp được đưa lên sàn¹. Song song với việc đưa các sản phẩm tiêu biểu lên sàn, trong năm qua Sở Công Thương cũng đã hỗ trợ tổ chức, đơn vị xây dựng hơn 18 Website thương mại điện tử. Hỗ trợ 06 đơn vị phát triển thương hiệu trực tuyến bằng hình thức xây dựng các Clip phát trên các nền tảng số thông qua xây dựng các TVC quảng cáo, phim ngắn giới thiệu doanh nghiệp. Chỉ số xếp hạng TMĐT Nghệ An nhiều năm liền nằm trong top khá cả nước, mới nhất tại Diễn đàn Toàn cảnh TMĐT Việt Nam 2023 tổ chức tại TP.HCM: Nghệ An đứng đầu khu vực Bắc Trung Bộ xếp thứ 14 cả nước (tăng 1 bậc so với năm 2022).

- Về công dân số: công tác cấp Căn cước công dân: Tính đến ngày 16/8/2023, toàn tỉnh đã cấp được 2.814.752 trường hợp (cấp mới: 2.662.185 trường hợp; cấp đổi, cấp lại: 152.567 trường hợp). Triển khai thu nhận hồ sơ định danh điện tử: Tính đến ngày 16/8/2023, toàn tỉnh đã thu nhận được 2.311.256 hồ sơ; trong đó đã kích hoạt được 1.710.789/1.708.473 hồ sơ (đạt 100,13% chỉ tiêu Bộ Công an giao).

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng

- Về công tác chỉ đạo triển khai: UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 774/KH-UBND ngày 08/11/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Chiến lược An toàn, An ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với các thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ngoài ra, UBND tỉnh cũng đã ban hành 03 Kế hoạch và nhiều văn bản triển khai thực hiện, chỉ đạo các mặt công tác bảo đảm an toàn, an ninh mạng.

- Tổ chức thực hiện xác định cấp độ an toàn cho 100% hệ thống thông tin cấp độ 2, 3 của cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh đảm bảo theo quy định. Kết quả đã phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ và phương án đảm bảo an toàn thông tin theo cấp độ đề xuất cho 8/8 hệ thống cấp độ 3, 42/42 hệ thống cấp độ 2.

- Duy trì vận hành phần mềm Hệ thống phòng, chống mã độc tập trung của tỉnh đến hơn 3.400 máy tính của các sở, ban, ngành và UBND cấp huyện. Triển khai thuê dịch vụ Trung tâm giám sát an toàn thông tin và an ninh mạng (SOC) tỉnh Nghệ An.

¹ Hơn 95% sản phẩm OCOP của tỉnh Nghệ An đã lên các sàn TMĐT (Trong đó: sàn TMĐT Nghệ An: 118 sản phẩm; Sàn Vô Sò (Viettel): 45 sản phẩm; Sàn Postmark (Bưu điện Việt Nam): 35 sản phẩm).

- Triển khai quyết liệt, hiệu quả Chiến dịch bóc gỡ mã độc trên không gian mạng. Số liệu kết quả triển khai chiến dịch bóc gỡ mã độc trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023 với 4.637 cơ quan, doanh nghiệp nhận được thông tin về chiến dịch, 3.413 tổ chức triển khai chiến dịch.

7. Kết quả triển khai các lĩnh vực ưu tiên

a) Về xây dựng cơ sở dữ liệu số ngành Giáo dục và Đào tạo, triển khai nền tảng phục vụ dạy và học trực tuyến:

- Sở Giáo dục và Đào tạo đã phối hợp với Tập đoàn VNPT xây dựng và triển khai hệ thống quản lý học tập trực tuyến cho giáo viên và học sinh tại địa chỉ <https://sgdnghean.lms.vnedu.vn> với số lượng 10.088 câu hỏi/bài tập trắc nghiệm.

- Thí điểm giải pháp chống gian lận thi cử trên địa bàn thành phố Vinh: Hoàn thành kết quả triển khai thí điểm giải pháp chống gian lận thi cử trên địa bàn thành phố Vinh để đánh giá mở rộng về sử dụng thiết bị xác minh di động xác thực người tham gia thi đảm bảo đúng người, tránh trường hợp thi hộ, gian lận phòng thi.

- Hệ thống quản lý các Trung tâm: Hệ thống đã hỗ trợ Sở quản lý 198 Trung tâm Ngoại Ngữ, 116 Trung tâm Kỹ năng sống, 111 Trung tâm du học với các báo cáo: thống kê số lượng trung tâm, thống kê nhân sự, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, chương trình đào tạo...

- Triển khai hệ thống email của Google: Sở GD&ĐT Nghệ An cùng với Google Việt Nam đã xây dựng xong các OU (Organizational Unit) đến tận từng trường học để triển khai hơn 750.000 email miễn phí với tên miền @nghean.edu.vn cho CB, GV, NV, HS.

b) Về chuyển đổi số ngành y tế:

- Triển khai công tác khám chữa bệnh và thanh toán BHYT tại các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn; công tác thanh toán điện tử không dùng tiền mặt; đăng ký khám bệnh trực tuyến, tiếp đón người bệnh bằng thẻ CCCD gắn chip hoặc qua ứng dụng VNeID, VssID.

- Triển khai Phần mềm quản lý Hồ sơ sức khỏe điện tử, phần mềm dùng chung tại Trạm Y tế xã, phường, thị trấn. Dữ liệu người dân khởi tạo lên phần mềm Hồ sơ sức khỏe: 3.491.881/3.547.000 (theo số liệu dân số 2023) đạt 98%, dữ liệu được khởi tạo từ BHYT 2020 và dữ liệu được các Trạm Y tế cập nhật. 38/38 bệnh viện, 12/12 trung tâm y tế, 460/460 trạm y tế đã liên thông và đẩy dữ liệu tự động.

c) Xây dựng cơ sở dữ liệu số về tài nguyên và môi trường: Đã triển khai hệ thống giám sát quan trắc tự động các trạm quan trắc tự động của nhà nước và của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, hệ thống được quản lý, vận hành, lưu trữ tại Trung tâm quan trắc tài nguyên và môi trường Nghệ An. Hiện nay lĩnh vực đo đạc, bản đồ cũng đã có bộ cơ sở dữ liệu điểm lưới tọa độ các cấp trên địa bàn tỉnh Nghệ An; đang duy trì và vận hành tốt tại Trung tâm Công nghệ thông tin. Ngoài ra, ngành tài nguyên và môi trường cũng đã có phần mềm quản lý cơ sở dữ liệu Khí

tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, dữ liệu được cập nhật thường xuyên; thực hiện việc xây dựng cơ sở dữ liệu kho tư liệu ngành tài nguyên và môi trường điện tử, các hồ sơ sau khi xử lý đã được chỉnh lý, số hóa và xây dựng cơ sở dữ liệu phục vụ nhu cầu khai thác thông tin của các tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng. Hiện nay, trên hệ thống phần mềm kho tư liệu điện tử ngành tài nguyên môi trường (<http://khotulieutnmt.nghean.gov.vn/>) đã xây dựng và đưa vào vận hành phục vụ nhu cầu khai thác hồ sơ, tài liệu.

d) Triển khai ứng dụng nền tảng du lịch thông minh: Cổng thông tin du lịch và ứng dụng du lịch thông minh tỉnh Nghệ An trên thiết bị di động đã chính thức đi vào hoạt động từ ngày 21/01/2022. Việc sử dụng dịch vụ này đã giúp cơ quan quản lý nhà nước tăng cường khả năng quản lý và giám sát, nâng cao trải nghiệm của khách hàng, tăng cường chất lượng dịch vụ, tiết kiệm chi phí và tăng cường sự chuyên nghiệp và minh bạch trong hoạt động của ngành du lịch. Đến nay Cổng thông tin du lịch tỉnh Nghệ An đã có hơn 3,3 triệu lượt truy cập, trung bình hơn 5.000 lượt/1 ngày; Ứng dụng du lịch thông minh trên thiết bị di động hơn 1.000 lượt tải.

e) Triển khai ứng dụng nền tảng số trong lĩnh vực văn hóa, thể thao: Đã triển khai mô hình VR360 cho Khu Di tích Kim Liên; triển khai Chuyển đổi số và hiện đại hóa trong trưng bày và hoạt động của Bảo tàng Nghệ An, số hóa 3D dữ liệu hiện vật Bảo tàng Nghệ An; xây dựng bản đồ di tích tỉnh Nghệ An, đánh dấu tọa độ 21 di tích trọng điểm và số hóa dữ liệu; xây dựng phần mềm tham quan trực tuyến, số hóa tư liệu Bảo tàng Xô Viết Nghệ Tĩnh; xây dựng thư viện điện tử, thư viện số; tăng cường số hóa tài liệu Hán nôm, địa chỉ của Thư viện.

g) Xây dựng đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đầu tư lắp đặt Hệ thống camera giám sát, cảnh báo cháy rừng tại BQL Rừng phòng hộ Bắc Nghệ An và BQL RPH Nghi Lộc để kịp thời phát hiện đám cháy trong thời gian sớm nhất, tránh để lây lan sang diện rộng, gây khó khăn cho công tác chữa cháy.

- Về cơ sở dữ liệu chăn nuôi: Ngành đã xây dựng, đang hoàn thiện với đầy đủ các dữ liệu thông tin của ngành chăn nuôi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn nhằm phục vụ tốt công tác quản lý nhà nước về phát triển chăn nuôi và phòng chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi.

- Xây dựng hệ thống bản đồ đất lúa; bản đồ kiểm tra giám sát chi trả dịch vụ môi trường rừng.

h) Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu số quản lý ngành Giao thông vận tải: 100% cơ sở đào tạo, sát hạch lái xe trên địa bàn tỉnh được trang bị và sử dụng phần mềm đào tạo lái xe (theo dõi học lý thuyết, thực hành, chạy đường trường DAT,...); phần mềm quản lý giấy phép lái xe, phần mềm thi sát hạch lý thuyết, mô phỏng, thực hành lái xe.... Ngoài ra, ngành giao thông vận tải hiện đã đưa vào khai thác, sử dụng các phần mềm: Phần mềm hệ thống xử lý và khai thác sử dụng dữ liệu từ thiết bị giám sát hành trình của Cục đường bộ Việt Nam, Phần mềm hệ

thông nghiệp vụ quản lý vận tải đường bộ của Bộ Giao thông vận tải. Các bến xe khách trên địa bàn tỉnh cũng đã trang bị và sử dụng phần mềm quản lý bến xe để truyền dữ liệu hoạt động tại bến xe về cơ quan quản lý nhà nước theo yêu cầu của Tổng cục Đường bộ Việt Nam.

i) Chuyển đổi số trong hoạt động phát điện, truyền tải, phân phối và bán điện:

- Thực hiện mục tiêu chuyển đổi số để cải tiến phương thức điều hành quản trị doanh nghiệp, tăng hiệu quả sản xuất kinh doanh và dịch vụ khách hàng, Công ty Điện lực Nghệ An đã tập trung vào các lĩnh vực chính như: Quản trị doanh nghiệp, quản lý kỹ thuật - an toàn - tự động hóa, kinh doanh - dịch vụ khách hàng, quản lý đầu tư xây dựng và viễn thông - công nghệ thông tin. Công ty đã và đang xây dựng hệ thống lưới điện thông minh, chuẩn hóa thông tin khách hàng, các trạm biến áp 110kV giám sát và điều khiển từ xa không người trực. Qua đó, giúp nâng cao độ tin cậy cung cấp điện, giảm tỷ lệ tổn thất điện năng, tăng năng suất lao động và sự hài lòng của khách hàng về dịch vụ.

- Công ty Điện lực Nghệ An đang thực hiện áp dụng hoá đơn điện tử 100% khách hàng, 100% dịch vụ điện cấp độ 4; hợp đồng mua bán điện điện tử; thanh toán điện tử, phát triển các kênh chăm sóc khách hàng online như: Tổng đài chăm sóc khách hàng, App chăm sóc khách hàng trên điện thoại di động, Webiste nhắn tin chăm sóc khách hàng qua SMS, Zalo... cung cấp tất cả các dịch vụ điện năng ở mức độ 4 cung cấp trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia. Đến nay, toàn bộ quá trình cung cấp dịch vụ điện đến khách hàng cơ bản đã được thực hiện theo phương thức điện tử.

II. HẠN CHẾ, NGUYÊN NHÂN

1. Hạn chế

Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông, chỉ số chuyển đổi số tỉnh Nghệ An năm 2022 chỉ đạt 52/63 các tỉnh, thành phố, tăng 03 bậc so với năm 2021, chưa đạt mục tiêu theo Nghị quyết số 09-NQ/TU đề ra. Trong đó, chính quyền số và kinh tế số đứng thứ 52/63 các tỉnh, thành phố; xã hội số đứng thứ 49/63 các tỉnh, thành phố.

a) Về nhận thức số:

- Nhận thức về chuyển đổi số ở một số cơ quan, địa phương chưa thực sự rõ ràng; chưa định hình được các nội dung triển khai chuyển đổi số trong đơn vị, địa phương, lĩnh vực; người đứng đầu tại một số đơn vị chưa thực sự quan tâm đến chuyển đổi số.

- Đến nay, vẫn còn 04/21 sở, ban, ngành và 02/21 UBND cấp huyện chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi số năm 2023; 07/21 sở, ban, ngành và 01/21 UBND cấp huyện chưa ban hành kế hoạch chuyển đổi số giai đoạn.

b) Về thể chế số:

- Các văn bản pháp lý về chuyển đổi số chưa hoàn thiện, trong đó có khung pháp lý về báo cáo các chỉ tiêu thống kê về chuyển đổi số, việc đánh giá mức độ chuyển đổi số rất khó khăn, nhất là kinh tế số và xã hội số.

- Hiện nay, tỉnh chưa có cơ chế, chính sách để thu hút các nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực CNTT và hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số. Đồng thời cũng chưa có cơ chế, chính sách thu hút các chuyên gia công nghệ số, nhân lực CNTT chất lượng cao làm việc trong các cơ quan của hệ thống chính trị.

- Việc thẩm định các nhiệm vụ, dự án CNTT/chuyển đổi số tại địa phương gặp nhiều khó khăn do chưa đầy đủ định mức kinh tế - kỹ thuật, an toàn thông tin; việc phân định cơ quan thẩm định chưa rõ ràng trong quy định của Trung ương, dẫn đến tình trạng thiếu thống nhất trong thực thi tại địa phương.

c) Về hạ tầng số:

- Phát triển hạ tầng số tại vùng sâu, vùng xa còn nhiều khó khăn, do thiếu điện lưới, địa hình phức tạp (*chi tiết tại phụ lục kèm theo*).

- Ở khu vực đô thị, một số bộ phận người dân e ngại về ảnh hưởng của sóng điện từ của trạm BTS nên cản trở, khiếu nại, khiếu kiện, ảnh hưởng đến duy trì và phát triển hạ tầng viễn thông, hạ tầng số.

- Cơ sở vật chất, hạ tầng phục vụ ứng dụng CNTT/chuyển đổi số tại một số sở, ngành, cấp huyện, cấp xã xuống cấp, thiếu đồng bộ, ảnh hưởng đến việc triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý và điều hành. Hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh hiện đang hoạt động không ổn định, chưa đáp ứng đầy đủ chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định hiện hành.

d) Về hoạt động chính quyền số:

- Việc khai thác các hệ thống thông tin dùng chung phục vụ quản lý và điều hành ở một số địa phương chưa triệt để.

- Cơ sở dữ liệu của các ngành còn rời rạc dẫn đến khó khăn trong kết nối, liên thông và chia sẻ. Cơ sở dữ liệu chưa đầy đủ, chất lượng chưa cao, cần cập nhật, làm sạch để thực hiện kết nối và chia sẻ. Hiện nay, ngoài các ngành: Công an, Tư pháp, Nội vụ, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông vận tải, Thông tin và Truyền thông đã chủ động xây dựng cơ sở dữ liệu, các ngành còn lại chưa hình thành kho dữ liệu.

- Tình hình ngân sách địa phương còn gặp nhiều khó khăn, do đó kinh phí dành cho chuyển đổi số chưa tương xứng với các nhiệm vụ đặt ra. Hiện nay, ngân sách trong năm 2022 và năm 2023 mới bố trí được 115.818/570.760 tỷ đồng (chiếm 20,03%) tổng mức kinh phí dự kiến đầu tư theo kế hoạch số 586/KH-UBND.

- Các nhiệm vụ về xây dựng đô thị thông minh, trung tâm điều hành thông minh (IOC) đang triển khai chưa hiệu quả.

e) Về nhân lực số:

- Hiện nay, toàn tỉnh chỉ có 67/74.000 (đạt 0,09%) cán bộ chuyên trách CNTT. Hiện còn 07/21 sở, ban, ngành và 08/21 UBND cấp huyện chưa bố trí được cán bộ chuyên trách CNTT, chưa đáp ứng yêu cầu theo Nghị quyết số 09-NQ/TU đề ra. Đồng thời chưa bố trí được cán bộ chuyên trách/phụ trách công tác chuyển đổi số tại cấp xã, phường, thị trấn. Việc chưa bố trí đủ nhân lực tham mưu công tác chuyển đổi số gây khó khăn trong quá trình triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành, địa phương.

- Đội ngũ nhân lực về CNTT/chuyển đổi số ở cấp huyện, cấp xã và trong các doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp vừa và nhỏ còn thiếu và yếu; do đó việc triển khai các nội dung về chuyển đổi số đang gặp nhiều khó khăn. Còn thiếu nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng, nhất là cho ngành CNTT.

g) Về đảm bảo an toàn thông tin mạng:

- Kỹ năng cơ bản và nâng cao về đảm bảo an toàn thông tin của đội ngũ cán bộ chuyên trách chuyển đổi số, cán bộ công chức, doanh nghiệp và người dân còn yếu và thiếu. Chưa có chuyên gia giỏi, được đào tạo chuyên ngành an toàn thông tin làm việc trong các cơ quan Nhà nước của tỉnh, hầu hết đều là cán bộ chuyên ngành tổng hợp về CNTT, không thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về an toàn thông tin mạng.

- Cơ sở hạ tầng mạng thông tin nói chung, đảm bảo an toàn thông tin nói riêng của hầu hết các cơ quan, đơn vị còn yếu và chưa đồng bộ, đặc biệt là các xã vùng sâu, vùng xa.

- Số doanh nghiệp CNTT phục vụ quá trình chuyển đổi số của tỉnh chưa nhiều, chưa có doanh nghiệp chuyên sâu về lĩnh vực an toàn thông tin, đa số đều cần sự hỗ trợ của các đơn vị cấp trên ở các tỉnh/thành lớn như Hà Nội, Đà Nẵng, thành phố Hồ Chí Minh.

- Các đơn vị chưa thực hiện đầu tư đảm bảo an toàn thông tin khi đưa các hệ thống vào vận hành chính thức. Chậm đề ra lộ trình, giải pháp cụ thể về đảm bảo an toàn thông tin. Vấn đề an toàn thông tin trên không gian mạng vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Về công tác kiểm tra, giám sát: Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai, tuy nhiên thực tế hiện nay, tình trạng lừa đảo trên không gian mạng, các nguồn tin xấu, độc ảnh hưởng đến uy tín các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh vẫn tiếp diễn, chưa được xử lý triệt để.

h) Về Kinh tế số, xã hội số:

- Tỷ trọng KTS/GRDP tỉnh Nghệ An còn thấp, chỉ chiếm 7,38%, đứng thứ 32/63 các tỉnh, thành phố.

- Các doanh nghiệp số tại Nghệ An đang rất hạn chế, chủ yếu tập trung ở khu vực thành thị. Việc ứng dụng các nền tảng số vào quản lý, sản xuất kinh doanh cũng đang hạn chế, nhất là khu vực nông thôn, tập trung chỉ ở hoạt động quảng bá sản phẩm trên Website, mạng xã hội, một số thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Nguyên nhân:

a) Nguyên nhân khách quan:

- Chuyển đổi số là quá trình thay đổi tổng thể và toàn diện của cá nhân, tổ chức về cách sống, cách làm việc và phương thức sản xuất dựa trên công nghệ số; cần quá trình thay đổi, sự đồng hành của chính quyền, doanh nghiệp và người dân. Do đó, trong thời gian ngắn chưa thể có biến chuyển rõ rệt trong từng ngành, địa phương, cần nhiều sự bình tĩnh, kiên định và tìm cách làm phù hợp để phát triển.

- Hệ thống văn bản pháp luật liên quan đến đầu tư cho chuyển đổi số, cơ chế chính sách cho đội ngũ cán bộ làm công tác chuyển đổi số, công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng hiện còn thiếu và chưa cụ thể, dẫn đến quá trình triển khai còn lúng túng, thiếu cơ sở pháp lý.

- Nhân lực chuyển đổi số còn thiếu về số lượng, yếu về chất lượng chuyên môn, trong khi việc bố trí biên chế công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước của tỉnh rất khó khăn. Nhận thức, trình độ, kỹ năng và thói quen của một số doanh nghiệp cũng như người dân trong ứng dụng CNTT, công nghệ số, đảm bảo an toàn thông tin phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh và khai thác, sử dụng các dịch vụ trên môi trường mạng chưa đảm bảo yêu cầu.

- Tỉnh Nghệ An là địa phương có địa hình rộng, dân số đông, trình độ dân trí còn chưa đồng đều, điều kiện kinh tế-xã hội còn nhiều khó khăn, nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số còn rất hạn chế. Do đó, việc tăng các chỉ số chuyển đổi số sử dụng tỷ lệ dân số/số cán bộ công chức, viên chức, người lao động/diện tích/đơn vị hành chính và các chỉ số về kinh tế số, xã hội số gặp rất nhiều khó khăn.

b) Nguyên nhân chủ quan:

- Nhận thức, quyết tâm chính trị về chuyển đổi số của các cấp ủy đảng, chính quyền và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và người dân chưa theo kịp với yêu cầu thực tiễn. Nhiều cơ quan, đơn vị chưa mạnh dạn thay đổi phương pháp, cách làm việc truyền thống và lựa chọn hướng đi phù hợp. Mặt khác một số đơn vị triển khai đồng thời nhiều giải pháp, phần mềm ứng dụng nhưng chưa sát tình hình thực tế, dẫn đến lãng phí trong đầu tư, hiệu quả không cao.

- Nguồn lực đầu tư cho chuyển đổi số chưa đáp ứng được nhu cầu; một số chương trình, dự án trọng điểm về hiện đại hóa hành chính, chuyển đổi số còn chậm triển khai.

- Phát triển kinh tế số, xã hội số là nhiệm vụ quan trọng của chuyển đổi số, tuy nhiên việc triển khai trên địa bàn tỉnh còn rất lúng túng, khó khăn do cơ chế, chính sách, hướng dẫn chưa cụ thể, nền tảng để tổ chức thực hiện và hệ thống đo lường, đánh giá khu vực kinh tế số, xã hội số chưa thực sự rõ ràng.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thành phố, thị xã:

- Tập trung chỉ đạo nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh, đảm bảo năm 2023 tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến trên 80%.

- Bố trí công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm lĩnh vực công nghệ thông tin, chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng để phục vụ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số.

- UBND các huyện, thành phố, thị xã chỉ đạo triển khai phát sóng chuyên mục riêng về chuyển đổi số trên hệ thống truyền thanh cơ sở của địa phương.

- Tổ chức rà soát, có kế hoạch đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật trong các cơ quan nhà nước 3 cấp đảm bảo vận hành tốt các hệ thống thông tin, đảm bảo an toàn thông tin.

- Tập trung số hóa, xây dựng CSDL, Kho dữ liệu các ngành: Giáo dục và Đào tạo; Y tế; Lao động-Thương binh và Xã hội; Tư pháp; Văn hóa; Nội vụ; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Công Thương; Giao thông vận tải.

2. Sở Thông tin và Truyền thông:

- Bám sát, quyết liệt tổ chức tốt Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 15/6/2023 về việc bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, phổ cập kỹ năng số cho người dân trên địa bàn tỉnh Nghệ An năm 2023.

- Trên cơ sở Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam được ban hành, nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xây dựng Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Nghệ An đảm bảo đúng quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Nội Vụ, Sở Khoa học và Công nghệ nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh kịp thời ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số.

- Phối hợp với Ban Dân tộc, Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh chính sách đầu tư hỗ trợ người dân vùng khó khăn và dân tộc thiểu số tiếp cận công nghệ số, các thiết bị đầu cuối thông minh thông qua các chương trình mục tiêu Quốc gia.

- Chủ trì, phối hợp với các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện mục tiêu đến cuối năm 2023, tỷ lệ dân số trên 15 tuổi có điện thoại thông minh đạt 85%; tỷ lệ hộ gia đình có người có điện thoại thông minh đạt 95%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 75%.

- Triển khai nâng cấp Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây, kết nối nền tảng điện toán đám mây Chính phủ theo đúng quy định.

- Nghiên cứu, triển khai các nền tảng như: Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; Nền tảng số quản trị tổng thể, thống nhất phục vụ hoạt động chỉ đạo, điều hành và quản trị nội bộ của cơ quan nhà nước; Triển khai ứng dụng Trí tuệ nhân tạo (AI) trong hoạt động của chính quyền số.

- Tăng cường công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân trong độ tuổi trưởng thành đăng ký sử dụng chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân để thuận tiện trong việc thực hiện các giao dịch điện tử.

- Tăng cường giám sát, phát hiện và xử lý các sự cố trong các cơ quan nhà nước; thực hiện xử lý, loại bỏ mã độc đối với các IP botnet được phát hiện.

- Xây dựng các phương án ứng cứu xử lý sự cố tấn công mạng cho các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước; tổ chức các cuộc diễn tập xử lý các sự cố tấn công mạng.

- Tăng cường công tác phối hợp, học tập kinh nghiệm triển khai các nội dung về chuyển đổi số, nâng cao Chỉ số chuyển đổi số (DTI) cấp tỉnh tại các Bộ, ngành, địa phương.

3. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chỉ đạo Công thông tin điện tử tỉnh thực hiện nâng cấp Hệ thống Công Thông tin điện tử, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Nghệ An đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định. Bổ sung những tính năng cá thể hóa cách tiếp cận dịch vụ; cá thể hóa thực hiện dịch vụ và cá thể hóa về trả kết quả dịch vụ để tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trong việc khai thác sử dụng các dịch vụ công trực tuyến của tỉnh. Triển khai ứng dụng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công theo Công văn số 797/BTTTT-THH ngày 06/3/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số nhiệm vụ quan trọng thúc đẩy triển khai chuyển đổi số năm 2022.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan nâng cao mức độ người dân được tham gia cùng cơ quan nhà nước giải quyết các vấn đề của địa phương với chính quyền: Công bố công khai kênh tiếp nhận phản ánh (Cổng Dịch vụ công, App di động, tin nhắn trên nền tảng liên lạc); Tỷ lệ phản ánh được xử lý đúng hạn và mức độ hài lòng với việc xử lý phản ánh qua Cổng Dịch vụ công, qua ứng dụng di động, qua tin nhắn trên các nền tảng liên lạc (Zalo, Messenger,...) và qua các kênh khác (sử dụng hình thức điện tử).

4. Sở Tài chính:

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản nhắc nhở, chấn chỉnh quản lý chi cho chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, kịp thời tham mưu xây dựng chính sách tỷ lệ chi Ngân sách nhà nước tối thiểu hàng năm cho chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan tổng hợp báo cáo hàng năm gồm: Tổng kinh phí chi cho An toàn thông tin (*Kinh phí giám sát; kiểm tra, đánh giá; diễn tập, ứng cứu sự cố; đào tạo, tập huấn; tuyên truyền về an toàn thông tin*). Tổng kinh phí chi cho chính quyền số, xã hội số, kinh tế số theo phân cấp ngân sách hiện hành.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

- Nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xây dựng giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số đạt tối thiểu 50% số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh.

6. Sở Nội Vụ: Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo các ngành, địa phương đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo điều hành.

7. Sở Giáo dục và Đào tạo:

- Nghiên cứu đề xuất, khuyến khích các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, sau đại học trên địa bàn tỉnh đào tạo về chuyển đổi số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn các cơ sở đào tạo cao đẳng, đại học, giáo dục nghề nghiệp, các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông thực hiện chuyển đổi số (*hoàn thiện các mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở*).

8. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội: Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiên cứu, tham mưu UBND tỉnh xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho người lao động.

9. Sở Công Thương:

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy các doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử.

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai nâng cao hiệu quả khai thác, sử dụng sàn thương mại điện tử Vở sò và Postmart.

10. Cục thuế tỉnh: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thúc đẩy doanh nghiệp nộp thuế điện tử, đảm bảo mục tiêu cuối năm 2023 tỷ lệ doanh nghiệp nộp thuế điện tử đạt 100%.

11. Công an tỉnh: Tăng cường công tác tuyên truyền, triển khai thực hiện việc cấp danh tính số/tài khoản định danh điện tử cho người dân trên địa bàn tỉnh theo quy định.

12. Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Nghệ An: Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo các tổ chức tín dụng trên địa bàn khuyến khích, hỗ trợ người dân từ 15 tuổi trở lên mở tài khoản giao dịch tại ngân hàng.